

Số:230 /BC-BVHXH

Cà Mau, ngày 22 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026
(trên lĩnh vực văn hóa – xã hội)**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15; Căn cứ Công văn số 115/HĐND-TT ngày 03/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc phân công thẩm tra văn bản trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh Khóa XI.

Ngày 19/6/2026, Ban Văn hóa - Xã hội đã phối hợp với các Ban HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026 (trên lĩnh vực văn hóa – xã hội).

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo đến đại biểu HĐND tỉnh một số nội dung cơ bản, như sau:

I. NỘI DUNG BÁO CÁO

Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (Nghị quyết số 41/NQ-HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Quyết định số 02048/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 18/5/2026 về thực hiện kịch bản tăng trưởng GRDP quý II và các quý còn lại năm 2026 đến các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường để tổ chức triển khai thực hiện.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, bối cảnh thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức; tình hình xung đột tại một số khu vực trên thế giới, biến động giá nhiên liệu, chi phí logistics tăng cao, chuỗi cung ứng và hoạt động thương mại quốc tế còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong tỉnh, quy mô nền kinh tế còn nhỏ, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; biến đổi khí hậu, thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển tiếp tục tác động đến sản xuất và đời sống người dân. Bên cạnh đó, việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp phát sinh nhiều nhiệm vụ mới, yêu cầu cao về công tác quản lý, điều hành. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND tỉnh cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình

hình kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm 2026 tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực trên hầu hết các lĩnh vực; nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ đạt và vượt so với cùng kỳ.

Ngày 18/6/2026, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 338/BC-UBND về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 06 tháng cuối năm 2026 trình kỳ họp HĐND tỉnh xem xét. Nội dung Báo cáo có 02 phần:

(1). Phần thứ nhất: Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026. Lĩnh vực văn hóa - xã hội thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban phụ trách có 06 nội dung: (1) Khoa học và công nghệ; (2) Giáo dục và đào tạo; (3) Y tế; (4) Văn hóa, thể thao và du lịch; (5) Giải quyết việc làm, an sinh xã hội; (6) Công tác dân tộc, tôn giáo. Từng nội dung, Báo cáo có đánh giá, nhận xét những mặt ưu điểm và khó khăn, hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân của khó khăn, hạn chế.

(2). Phần thứ hai: nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026

Đề ra 14 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trong đó có 04 nhiệm vụ, giải pháp có đề cập đến lĩnh vực văn hóa - xã hội thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban phụ trách.

II. NHẬN XÉT CHUNG

1. Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 (Lĩnh vực văn hóa - xã hội)

Ban cơ bản thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 trên lĩnh vực văn hóa - xã hội. Qua thẩm tra, Ban xin nêu một số vấn đề cần quan tâm, lưu ý, cụ thể như sau:

a) Lĩnh vực khoa học và công nghệ

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai khá đồng bộ, bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy. Nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được nâng lên. Hoạt động nghiên cứu khoa học tiếp tục được quan tâm, từng bước gắn với yêu cầu thực tiễn, nhất là trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, môi trường, y tế, giáo dục và quản lý nhà nước; một số mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm. Công tác chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung bước đầu được đưa vào vận hành, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và đời sống ở một số nơi, một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; hoạt động đổi mới sáng tạo trong khu vực doanh nghiệp chưa thật sự trở thành động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh. Hạ tầng số tuy được quan tâm đầu tư nhưng chưa đồng bộ, nhất là tại khu vực nông thôn, ven biển;

việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu ở một số lĩnh vực còn hạn chế. Đội ngũ nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo còn thiếu cả về số lượng và chất lượng. Nguồn vốn đầu tư công cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn chậm phân khai, giải ngân, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai một số nhiệm vụ¹. Công tác chính lý, số hoá tài liệu, xây dựng các cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu. Bên cạnh đó, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP tuy có chuyển biến tích cực, song chưa tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ trong các ngành, lĩnh vực và chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

b) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Ngành Giáo dục và Đào tạo đã cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2025 - 2026; chất lượng giáo dục được duy trì ổn định, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông bảo đảm an toàn, nghiêm túc. Công tác sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính được tập trung thực hiện. Chuyển đổi số trong quản lý và dạy học tiếp tục được đẩy mạnh; công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm². Việc triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, giáo dục kỹ năng sống, văn hóa đọc và các hoạt động hè cho học sinh được thực hiện khá tốt, góp phần tạo môi trường giáo dục toàn diện.

Bên cạnh kết quả đạt được, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số trường còn thiếu hoặc chưa đồng bộ; tiến độ thực hiện Đề án xây mới, sửa chữa nhà vệ sinh trường học còn chậm, đến nay mới thực hiện được 257/839 công trình, đạt 30,65% kế hoạch. Các vấn đề về bạo lực học đường, hút thuốc lá trong học sinh, kỹ năng tham gia giao thông, nhất là việc điều khiển xe điện và xe mô tô khi chưa đủ điều kiện vẫn còn diễn ra, tiềm ẩn nhiều nguy cơ, được cử tri và phụ huynh quan tâm, lo lắng. Bên cạnh đó, tiến độ thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo và bồi dưỡng nghề còn chậm; trong 6 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh mới đào tạo, bồi dưỡng được 3.310/33.700 người, đạt khoảng 9,8% kế hoạch năm; trong đó số lượng đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp còn thấp. Điều này cho thấy công tác phân luồng học sinh, thu hút người học vào giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật và đào tạo, bồi dưỡng nghề cho thanh niên nông thôn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn.

c) Lĩnh vực y tế

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân tiếp tục được quan tâm thực hiện. Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai chủ động; hoạt động giám sát dịch tễ, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm và bảo vệ

¹ Theo thông tin của Sở KHCN: Nguồn vốn đầu tư công KHCN còn khoảng 400 tỷ đồng chưa được phân khai, giải ngân.

² Đến nay, toàn tỉnh có 633/730 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 86,7%.

sức khỏe cộng đồng được duy trì thường xuyên. Chuyển đổi số trong ngành y tế tiếp tục được đẩy mạnh; việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử và các nền tảng số trong quản lý, khám chữa bệnh từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Chương trình khám sức khỏe, sàng lọc miễn phí cho người dân được triển khai rộng khắp. Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục phát huy vai trò trong công tác phòng bệnh, quản lý sức khỏe ban đầu. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân ước đạt 95,5%, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân.

Tuy nhiên, Công tác tiêm chủng mở rộng mới đạt khoảng 38,5% kế hoạch năm. Một số bệnh truyền nhiễm từng lúc diễn biến phức tạp, còn ghi nhận các trường hợp tử vong. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế ở một số cơ sở khám chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều trạm y tế xã, phường còn thiếu bác sĩ, nhân viên y tế, cơ sở vật chất xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Việc thu hút, đào tạo và giữ chân nguồn nhân lực y tế chất lượng cao còn gặp khó khăn. Bên cạnh đó, tình trạng ngộ độc thực phẩm, ngộ độc rượu chứa methanol, thực phẩm, thuốc và mỹ phẩm giả, kém chất lượng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, là vấn đề được cử tri đặc biệt quan tâm, lo lắng.

d) Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Lĩnh vực văn hóa, thể thao, gia đình và du lịch tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác tuyên truyền, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống được quan tâm thực hiện; tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, triển lãm, phục vụ nhiệm vụ chính trị được tổ chức gắn với các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được duy trì; hoạt động thể dục thể thao quần chúng phát triển rộng khắp, tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 34,3%, tỷ lệ gia đình thể thao đạt 29,3%. Hoạt động du lịch tiếp tục là điểm sáng của khu vực dịch vụ. Chương trình “Cà Mau - Điểm đến năm 2026” được triển khai hiệu quả với nhiều sự kiện văn hóa, du lịch quy mô lớn, góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất cực Nam Tổ quốc. Các khu, điểm du lịch trên địa bàn duy trì hoạt động ổn định; chất lượng dịch vụ được kiểm soát tốt, không xảy ra tình trạng tăng giá hoặc mất an toàn cho du khách³.

Tuy nhiên, một số thiết chế văn hóa cơ sở đã xuống cấp nhưng chưa được bố trí nguồn lực đầu tư, sửa chữa kịp thời; một số thiết chế hoạt động còn hình thức, hiệu quả khai thác không cao. Kinh phí dành cho công tác bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa còn hạn chế; một số loại hình văn hóa dân gian, nghề truyền thống đứng trước nguy cơ mai một. Công tác gia đình vẫn còn những vấn đề đáng quan tâm; tình trạng trẻ em thiếu sự chăm sóc trực tiếp của cha mẹ, thiếu

³ Trong 06 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh thu hút khoảng 5,34 triệu lượt khách du lịch, đạt 62% kế hoạch năm, tăng 4,3% so cùng kỳ; tổng thu du lịch đạt khoảng 5.257 tỷ đồng, đạt 56,5% kế hoạch năm, tăng 10,4% so cùng kỳ.

sự quản lý và giáo dục kỹ năng sống ở một số địa phương còn diễn ra; đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều vụ việc xâm hại trẻ em xảy ra⁴. Bên cạnh đó, hạ tầng du lịch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; kết nối giao thông đến một số khu, điểm du lịch còn khó khăn, thiếu các dịch vụ phụ trợ và sản phẩm du lịch có giá trị gia tăng cao. Du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng là thế mạnh của tỉnh nhưng chưa tạo được nhiều khác biệt so với các địa phương trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; liên kết phát triển du lịch giữa các địa phương và doanh nghiệp còn hạn chế. Những hạn chế trên cho thấy việc phát huy giá trị văn hóa và khai thác tiềm năng du lịch của tỉnh vẫn chưa tương xứng với lợi thế hiện có, đồng thời một số vấn đề xã hội liên quan đến gia đình và trẻ em cần tiếp tục được quan tâm nhiều hơn trong thời gian tới.

đ) Lĩnh vực giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Công tác giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động được tăng cường thông qua các phiên giao dịch việc làm trực tiếp và trực tuyến; các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được triển khai khá hiệu quả⁵. Các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác giảm nghèo, chăm lo đời sống Nhân dân tiếp tục được quan tâm; các chính sách hỗ trợ nhà ở, bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội và hỗ trợ sinh kế cơ bản phát huy hiệu quả, góp phần ổn định đời sống người dân, nhất là tại các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Mặc dù công tác giải quyết việc làm đạt kết quả tích cực, nhưng chất lượng việc làm và tính bền vững của thị trường lao động vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Việc làm của một bộ phận lao động khu vực nông thôn, còn thiếu ổn định; thu nhập của một bộ phận người dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo và lao động tự do còn thấp và thiếu bền vững, đời sống vẫn còn nhiều khó khăn. Một bộ phận lao động trẻ tiếp tục dịch chuyển ra ngoài tỉnh để tìm kiếm việc làm, trong khi khả năng tạo việc làm tại chỗ ở một số địa phương còn hạn chế. Nguy cơ tái nghèo vẫn còn hiện hữu đối với các hộ mới thoát nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các hộ thiếu sinh kế ổn định. Bên cạnh đó, nhu cầu trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế ngày càng tăng, trong khi nguồn lực dành cho giảm nghèo bền vững và trợ giúp xã hội ở một số địa phương còn hạn chế.

e) Lĩnh vực dân tộc, tôn giáo

Các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện khá tốt công tác dân tộc và chính sách dân tộc, nhất là chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, giảm nghèo,

⁴ Trong 6 tháng đầu năm 2026, cơ quan chức năng đã khởi tố 26 vụ với 28 bị can về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, tăng 03 vụ và 04 bị can so với cùng kỳ.

⁵ Trong 6 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 24.325 người, đạt 41,2% kế hoạch năm; đưa 1.152 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

nâng cao chất lượng cuộc sống, qua đó tạo sự phấn khởi, tin tưởng của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) đối với Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, một bộ phận đồng bào DTTS thuộc hộ nghèo gặp khó khăn trong cuộc sống, sinh kế chưa bền vững, thiếu việc làm, thu nhập. Một số chính sách đối với đồng bào DTTS chưa phát huy tối đa hiệu quả.

Các tôn giáo và tín đồ, tổ chức, cá nhân thực hiện tín ngưỡng, sinh hoạt tôn giáo theo pháp luật Nhà nước, Hiến chương Giáo hội và tham gia nhiều hoạt động tương trợ, giúp đỡ cộng đồng tại địa phương. Các cấp, các ngành phối hợp hướng dẫn, tạo điều kiện tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ quan trọng của tôn giáo; lãnh đạo tỉnh quan tâm thăm chúc mừng nhân các ngày lễ quan trọng của tôn giáo; tiếp xúc, đối thoại với lãnh đạo các tổ chức tôn giáo và tổ chức tôn giáo trực thuộc.

2. Về nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026

Ban thống nhất với các nhiệm vụ, giải pháp UBND tỉnh đề ra trong Báo cáo số 338/BC-UBND. Tuy nhiên, để góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt từ 10% trở lên, đồng thời hoàn thành các chỉ tiêu phát triển văn hóa - xã hội theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Ban đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:

1. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với mục tiêu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước; phân đầu tỷ trọng kinh tế số đạt 8% GRDP theo kế hoạch năm 2026.

2. Tập trung chuẩn bị các điều kiện tổ chức tốt năm học 2026 - 2027; tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, bố trí đội ngũ giáo viên phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án xây mới, sửa chữa nhà vệ sinh trường học và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng công tác phân luồng học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nguồn nhân lực, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh và hoàn thành chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng nghề trong năm theo kế hoạch đề ra..

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, y đức của đội ngũ cán bộ y tế; củng cố năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng và có giải pháp khắc phục tình trạng thiếu nhân lực tại các trạm y tế xã, phường. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bảo đảm thuốc, vật tư y tế tại các cơ sở y tế công lập phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh. Chủ động giám sát, phòng chống dịch bệnh; đẩy nhanh

tiền độ thực hiện các chỉ tiêu còn thấp, nhất là công tác tiêm chủng mở rộng. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành y tế; tăng cường kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm, thuốc, mỹ phẩm và các mặt hàng liên quan trực tiếp đến sức khỏe Nhân dân.

4. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương; tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Quan tâm đầu tư, nâng cấp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, các loại hình văn hóa truyền thống và bản sắc văn hóa các dân tộc. Tăng cường công tác gia đình, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và phòng, chống các hành vi xâm hại trẻ em. Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, kinh tế biển và văn hóa đất Mũi; nâng cao chất lượng dịch vụ, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đón 8,6 triệu lượt khách và tổng thu du lịch đạt 9.550 tỷ đồng trong năm 2026.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội. Đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm ổn định, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; quan tâm hỗ trợ sinh kế đối với lao động nông thôn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng yếu thế và người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu. Chủ động các giải pháp phòng ngừa nguy cơ tái nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân, nhất là tại các địa bàn còn nhiều khó khăn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội.

6. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc, tôn giáo. Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, tín đồ tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

III. QUAN ĐIỂM CỦA BAN

Nhìn chung, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, việc thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-HĐND trong 06 tháng đầu năm 2026 đã đạt nhiều kết quả tích cực; các lĩnh vực văn hóa - xã hội cơ bản được quan tâm chỉ đạo, nhiều chỉ tiêu đạt và tăng so với cùng kỳ, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ban thống nhất với đánh giá của UBND tỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp 06 tháng cuối năm 2026. Qua thẩm tra, Ban nhận thấy UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao và du lịch, giải quyết

việc làm, an sinh xã hội, dân tộc và tôn giáo; đồng thời đã tiếp thu, giải trình nhiều ý kiến của đại biểu và các Ban của HĐND tỉnh.

Để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, nhất là mục tiêu tăng trưởng GRDP đạt từ 10% trở lên theo kế hoạch đề ra, Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo các sở, ngành, địa phương nghiên cứu, tiếp thu và tổ chức thực hiện các ý kiến của đại biểu, các nội dung Ban đã nêu tại Mục II của Báo cáo này; tập trung khắc phục những hạn chế, khó khăn còn tồn tại, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, kính trình đại biểu HĐND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khoá XI;
- Khách mời kỳ họp thứ 4;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CT HĐND, HC-TC-QT;
- BBT Trang TTĐT;
- Lưu: VT, TM.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Huỳnh Dao